

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/10/2023
(Kèm theo Báo cáo số 392 /BC-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Kon Tum)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
														Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết	
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18=19+20+21	19	20	21	22=23+24+25	23	24	25	26
UBND cấp tỉnh	269	0	1	0	0	268	0	269	269	217	14	11	244	47	29	27	166	5	5	0	0	264	66	59	139	-
Các Sở, ban, ngành	97	0	0	0	0	97	0	97	97	80	11	14	72	6	0	1	90	23	3	5	15	73	15	19	39	-
UBND các huyện, thành phố	610	0	8	0	0	602	0	610	610	604	27	4	579	25	2	8	575	348	19	0	329	262	71	156	35	-
UBND các xã, phường, thị trấn	254	0	0	0	0	254	0	254	254	254	5	0	249	0	0	0	254	238	5	0	233	17	9	0	8	-
Tổng	1.230	0	9	0	0	1.221	0	1.230	1.230	1.155	57	29	1.144	78	31	36	1.085	614	32	5	577	616	161	234	221	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/10/2023
(Kèm theo Báo cáo số 392 /BC-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Kon Tum)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang				Đơn tiếp nhận trong kỳ				Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền						
											Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của Tòa			Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết			
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10=11+15+16+17	11=12+13+14	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26=27+28+29	27	28	29	30		
UBND cấp tỉnh	14	0	1	0	13	14	1	13	14	14	14	0	13	1	0	0	0	8	1	0	1	4	5	1	4	9	2	0	7	-		
Các Sở, ban, ngành	11	0	0	0	11	11	0	11	10	11	11	0	8	3	0	0	0	1	0	0	0	10	3	3	0	8	1	1	6	-		
UBND các huyện, thành phố	27	0	8	0	19	27	8	19	27	27	27	2	9	16	0	0	0	1	0	0	8	18	19	17	2	8	6	1	1	-		
UBND các xã, phường, thị trấn	5	0	0	0	5	5	0	5	5	5	5	0	5	0	0	0	0	0	0	0	5	5	5	0	0	0	0	0	-			
Tổng	57	0	9	0	48	57	9	48	56	57	57	2	35	20	0	0	0	10	1	0	9	37	32	26	6	25	9	2	14	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/10/2023
 (Kèm theo Báo cáo số 392 /BC-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Kon Tum)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang						Đơn tiếp nhận trong kỳ			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại theo nội dung								Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính					Tham nhũng	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết	Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền							
													Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Lĩnh vực khác							Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng	Hướng dẫn	Chuyên đơn	Đơn đốc giải quyết				
																																	13=14+18+...+21	13=14+...+17	14	
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+18+...+21	13=14+...+17	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26=27+28	27	28	29=30+31+32	30	31	32	33			
UBND cấp tỉnh	11	0	0	0	0	11	0	11	0	11	2	11	11	1	0	0	10	0	0	0	0	11	0	0	0	0	0	0	0	11	0	0	11	-		
Các Sở, ban, ngành	14	0	0	0	0	14	0	14	0	14	7	14	14	0	0	0	14	0	0	0	0	14	0	0	0	5	5	0	9	0	1	8	-			
UBND các huyện, thành phố	4	0	0	0	0	4	0	4	0	4	1	4	4	0	0	0	4	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	4	0	2	2	-			
UBND các xã, phường, thị trấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-			
Tổng	29	0	0	0	0	29	0	29	0	29	10	29	29	1	0	0	28	0	0	0	0	29	0	0	0	5	5	0	24	0	3	21	0			

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/10/2023
(Kèm theo Báo cáo số 392 /BC-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Kon Tum)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận trong kỳ			Đơn đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Lĩnh vực khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng	Chuyển đơn		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+...+16	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
UBND cấp tỉnh	244	0	0	0	0	244	0	244	0	244	198	244	17	208	8	11	67	27	150	0	244	67	177	-
Các Sở, ban, ngành	72	0	0	0	0	72	0	72	0	72	63	72	10	5	0	57	4	0	68	15	57	17	40	-
UBND các huyện, thành phố	579	0	0	0	0	579	0	579	0	579	544	579	44	361	0	174	29	0	550	329	250	178	72	-
UBND các xã, phường, thị trấn	249	0	0	0	0	249	0	249	0	249	249	249	0	161	0	88	0	0	249	233	16	16	0	-
Tổng	1.144	0	0	0	0	1.144	0	1.144	0	1.144	1.054	1.144	71	735	8	330	100	27	1.017	577	567	278	289	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/10/2023
(Kèm theo Báo cáo số 392 /BC-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Kon Tum)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết														Phân tích kết quả giải quyết							
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết	
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân				Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+...+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
UBND cấp tỉnh	5	1	4	5	3	1	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	4	0
Các Sở, ban, ngành	3	0	3	3	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	3	0
UBND các huyện, thành phố	19	8	11	19	13	5	0	0	0	0	0	0	1	4	0	0	0	0	0	4	5	3	0	1	18	0
UBND các xã, phường, thị trấn	5	0	5	5	3	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	4	0
Tổng	32	9	23	32	21	8	0	0	0	0	0	0	1	6	0	0	0	0	0	5	9	5	1	1	29	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN
 Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/10/2023
 (Kèm theo Báo cáo số 392 /BC-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Kon Tum)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																Phân tích kết quả giải quyết vụ việc						Chấp hành thời hạn giải quyết			
	Tổng số	Kỳ trước chuyên sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết					Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng có sai	Trong đó tố cáo tiếp có đúng có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
						Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tổ chức		Cá nhân				Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức								
													Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)															
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+...+10	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
UBND cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Các Sở, ban, ngành	5	0	5	5	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	1	1	2	0	2	0	0	0	4	0
UBND các huyện, thành phố	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
UBND các xã, phường, thị trấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	5	0	5	5	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	1	1	2	0	2	0	0	0	4	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TÓ CÁO
Số liệu tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/10/2023
(Kèm theo Báo cáo số 392 /BC-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Kon Tum)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố						
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức				
			Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi							Tổ chức		Cá nhân	
									Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)									Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
UBND cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Các Sở, ban, ngành	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0
UBND các huyện, thành phố	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
UBND các xã, phường, thị trấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0